TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024 /DS- ST
Ngày: 27-9-2024
Về việc "Tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm:
1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Ông Lê Văn Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLST-DS ngày 08/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2024/QĐXXST - DS ngày 26/8/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 212/2024/ QĐST-DS ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1**

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhận thông báo: số B đường C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị Thanh H theo Giấy uỷ quyền số 10806UQ- PVB ngày 16/5/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1970) và bà Đỗ Thị H1 (sinh năm 1970)**

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Đ, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. SĐT: 0384.139.654

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993
Địa chỉ: Đ, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn bà Đỗ Thị H1, ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1. Vào ngày 31/7/2019, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 ký Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 để vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (tên viết tắt là P) số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay 240 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi trả hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đã giải ngân cho ông Đ, bà H1 vào ngày 02/8/2019 số tiền 200.000.000đồng và vào ngày 20/8/2019 giải ngân số tiền 100.000.000đồng.

Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Văn Đ đã thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 2192 tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS 431131 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/7/2019, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 010313, người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn Đ, đã được tặng cho ông Nguyễn Văn Đ theo hồ sơ số 070850 TA.001 ngày 25/7/2019.

Quá trình vay, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 đã trả được 120.016.312đồng (trong đó trả nợ gốc là 39.151.034 đồng và trả nợ lãi 80.448.436đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho P kể từ kỳ trả gốc ngày 29/6/2023 của Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019.

Do đó, tạm tính đến hết ngày 27/9/2024 đối với Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 còn nợ của P số tiền nợ gốc là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi trong hạn 43.016.260đồng, lãi chậm trả là 2.711.033 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng.

2. Vào ngày 06/8/2019, ông Nguyễn Văn Đ đã ký "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Mastercard" để mở thẻ tín dụng số 2019080210647024 với hạn mức 10.000.000đồng. Tính đến ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Văn Đ còn nợ thẻ tín dụng là 3.650.751đồng.

Vì vậy, nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền nợ gốc tính đến hết ngày 27/9/2024 là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi là 48.175221 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019.

Nếu ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 không trả các khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 2192 tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS 431131 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/7/2019, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 010313, người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn Đ, đã được tặng cho ông Nguyễn Văn Đ theo hồ sơ số 070850 TA.001 ngày 25/7/2019.

Nếu xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện trả nợ thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi của khoản nợ thẻ tín dụng thẻ tín dụng số 2019080210647024 là 3.650.751đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 không có văn bản trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh là con ruột của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1, hiện nay anh đang sinh sống cùng bà Đỗ Thị H1 tại ngôi nhà xây 2 tầng mà anh cùng ông Đ, bà H1 cùng đóng góp xây dựng vào năm 2019 trên thửa đất số 2192, tờ bản đồ số 23 tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, trước kia là đất hộ đã được tặng cho ông Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi là 48.175221 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng và buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và tiền lãi của thẻ tín dụng là 3.650.751đồng, bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết; chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện theo nơi nguyên đơn có chi nhánh giải quyết, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ngày 10/9/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 27/9/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H1, phải trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 27/9/2024 là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi là 48.175221 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã có Thông báo số 405/ PVB-QL&TCTTS.MTR ngày 23/01/2024 thông báo về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, Thông báo số 405/ PVB-QL&TCTTS.MTR ngày 23/01/2024 về việc mời làm việc. Tại Biên bản làm việc ngày 24/01/2024 giữa nguyên đơn với bà Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Văn N, bà H1 và anh N có cung cấp thông tin ông Đ không có mặt tại địa phương hiện chưa có phương án trả nợ và xử lý tài sản do đang nợ ở ngoài xã hội khoảng 600.000.000đồng, bà H1 thống nhất với Thông báo nợ của ngân hàng, về kế hoạch trả nợ: gia đình sẽ cố gắng thu xếp để trả nợ quá hạn cho ngân hàng, trường hợp vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì gia đình đồng ý để ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật. Nhưng từ tháng 01/2024 đến nay ông Đ và bà H1 chưa trả nợ cho nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải trả nợ Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 27/9/2024 là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi là 48.175221 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng

[2] Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ theo "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Mastercard" đã ký kết ngày 06/8/2019 số thẻ tín dụng 2019080210647024 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 27/9/2024 là 3.650.751đồng;

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã có Thông báo số 405/ PVB-QL&TCTTS.MTR ngày 23/01/2024 thông báo về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, Thông báo số 405/ PVB-QL&TCTTS.MTR ngày 23/01/2024 thông báo mời làm việc.

Tại Biên bản làm việc ngày 24/01/2024 bà H1 và anh N có cung cấp thông tin ông Đ không có mặt tại địa phương, hiện chưa có phương án trả nợ và xử lý tài sản do đang nợ ở ngoài xã hội;

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn Đ không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ theo "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Mastercard" đã ký kết ngày 06/8/2019 là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Mastrercart số 2019080210647024 ký kết ngày 06/8/2019 với số tiền nợ gốc tính đến ngày 27/9/2024 là 3.650.751đồng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải tiếp tục trả tiền lãi của Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 kể từ sau ngày xét xử cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019, yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 là phù hợp quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục trả tiền lãi, phí, phạt phát sinh của thẻ tín dụng quốc tế P số 2019080210647024 kể từ sau ngày xét xử cho đến khi ông Nguyễn Văn Đ trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P số 2019080210647024 ngày 06/8/2019 cho đến khi tất toán khoản vay, yêu cầu này của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 là phù hợp quy định của pháp luật và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019, ông Nguyễn Văn Đ có thế chấp tài sản bảo đảm thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 437/2019/HĐBĐ-PVB-CNQNGI.QLTD, được công chứng, chứng thực ngày 31/7/2019 tại Văn phòng C và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 31/7/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q Chi nhánh huyện S, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS 431131 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/7/2019, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 010313, người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn Đ, đã được tặng cho ông Nguyễn Văn Đ theo hồ sơ số 070850 TA.001 ngày 25/7/2019. Xét thấy, nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 293, Điều 294, Điều 295 và Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có hiệu lực pháp luật.

Theo Khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 437/2019/HĐBĐ-PVB-CNQNGI.QLTD ngày 31/7/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền xử lý tài sản bảo đảm ngay khi xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, do vậy, căn cứ Điều 299, Điều 318 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nếu ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 289.386.363đồng x 5% = 14.469.318đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 6.906.000đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn phải chịu chi phí tố tụng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi

phí tố tụng là 2.500.000đồng, do đó bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải hoàn trả số tiền 2.500.000đồng này cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 119, Điều 280, Điều 299, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (tên viết tắt P), buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 với số tiền nợ gốc tính đến hết ngày 27/9/2024 là 241.211.142đồng và tiền nợ lãi là 48.175221 đồng, tổng cộng 289.386.363đồng (Hai trăm tám mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 giữa ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 *cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hồ sơ vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà* ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 *phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay;*

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ theo Hợp đồng cho vay số 438/2019/HĐTD/PVB-CNQNI.QLTD ngày 31/7/2019 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CS 431131 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/7/2019, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 010313, người sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn Đ, đã được tặng cho ông Nguyễn Văn Đ theo hồ sơ số 070850 TA.001 ngày 25/7/2019.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn Đ vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ

Thị H1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 cho đến khi trả hết nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 theo Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P ký kết ngày 06/8/2019 số thẻ 2019080210647024 với số tiền nợ gốc tính đến hết ngày 27/9/2024 là 3.650.751đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn bảy trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi, phí, phạt phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P Mastercard" đã ký kết ngày 06/8/2019 số thẻ tín dụng 2019080210647024, giữa ông Nguyễn Văn Đ và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 *cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong* "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P" đã ký kết ngày 06/8/2019*, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.469.318đồng.

- Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 6.906.000đồng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002948 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án thành phố Quảng Ngãi.

4. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H1 phải phải hoàn trả số tiền 2.500.000đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình